ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3477 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Phương án thang lương, bảng lương đối với lao động hợp đồng làm việc tại Ban Quản lý cảng cá Bình Định, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ sở tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 338/TTr-SNN ngày 14/9/2023, của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1586/SNV-TCBC&TCTCP ngày 12/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thang lương, bảng lương đối với lao động hợp đồng làm việc tại Ban Quản lý Cảng cá Bình Định, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có phương án kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá Bình Định triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám

đốc Ban Quản lý Cảng cá Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (15b)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Số: 3477/QĐ-UBND
Thời gian ký: 19/09/2023 19:22:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phú

PHƯƠNG ÁN
thang lương, bảng lương đối với lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý cảng cá Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Cơ sở pháp lý và nguyên tắc xây dựng thang, bảng lương

1.Cơ sở pháp lý:

a) Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

b)Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

d)Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện (vận dụng).

2.Nguyên tắc:

a) Nguyên tắc xây dựng thang lương, bảng lương:

- Xây dựng thang lương, bảng lương trên cơ sở vị trí việc làm, địa bàn làm việc và điều kiện sinh hoạt của người lao động; đảm bảo thu nhập của người lao động và không thấp hơn quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Đơn vị phải tự đảm bảo được tiền lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp theo quy định. Trong trường hợp người lao động được xếp lương vào các bậc có mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hoặc khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương thì đơn vị tự đảm bảo tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị.

b) Nguyên tắc chuyển xếp lương:

Khi chuyển xếp lương cho người lao động, mức lương của người lao động phải đảm bảo không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành và không thấp hơn mức lương hiện hưởng.

II. Xác định thang lương, bảng lương

Vận dụngThông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hộiHướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí

ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện, Ban quản lý Cảng cá Bình Định lựa chọn các thang, bảng lương như sau:

1. Đối với lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ

Áp dụng theo bậc/hệ số lương thuộc khoản 1,2 mục II của Phụ lục ban hành kèm theoThông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH.

2. Đối với lao động trực tiếp làm việc tại các cảng cá:

Áp dụng theo bậc/hệ số lương thuộc điểm 1.1, khoản 1, mục I của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH.

III. Mức lương tháng

Mức lương theo tháng (ML_{th}) của người lao động được xác định theo công thức như sau:

$ML_{th} = (H_{cb} + H_{pc}) \times ML_{cs} \times (1 + H_{đc})$.

Trong đó:

- H_{cb}: là hệ số lương cấp bậc người lao động.
- H_{pc}: là hệ số phụ cấp công việc.
- ML_{cs}: là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định từng thời kỳ, hiện tại áp dụng mức 1.800.000 đồng.
- $H_{đc}$: là hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương: 0,2 (Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH quy định không quá hệ số 0,7 đối với địa bàn vùng III và không quá 0,5 đối với địa bàn vùng IV).

Theo cách tính trên, mức lương theo cấp bậc hàng tháng của người lao độnglàm việc tại Ban quản lý Cảng cá Bình Định *(Đã tính hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương, chưa tính phụ cấp công việc)* như sau:

1. Đối với lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ

a) Đối với lao động chuyên môn, nghiệp vụ

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

CHỨC DANH	BẬC/HỆ SỐ LƯƠNG											
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
1. Chuyên viên, kỹ sư (trình độ đại học)												
- Hệ số	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	3,89	4,20	4,51				
-Mức lương	5.054	5.724	6.394	7.063	7.733	8.402	9.072	9.741				
2. Cán sự, kỹ thuật viên (trình độ cao đẳng, trung cấp)												
- Hệ số	1,80	1,99	2,18	2,37	2,56	2,75	2,94	3,13	3,32	3,51	3,70	3,89
-Mức lương	3.888	4.298	4.709	5.119	5.530	5.940	6.350	6.761	7.171	7.582	7.992	8.402

Trường hợp, nếu mức lương tháng của người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng thì tính bằng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

b)Đối với lao động thừa hành, phục vụ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

CHỨC DANH	BẬC/HỆ SỐ LƯƠNG											
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
1. Nhân viên thừa hành, phục vụ												

- Hệ số	1,00	1,18	1,36	1,54	1,72	1,90	2,08	2,26	2,44	2,62	2,80	2,98
- Mức lương	2.160	2.549	2.938	3.326	3.715	4.104	4.493	4.882	5.270	5.659	6.048	6.437

Trường hợp, nếu mức lương tháng của người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng thì tính bằng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

2.Đối với lao động trực tiếp làm việc tại các cảng cá

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

CHỨC DANH	BẬC/HỆ SỐ LƯƠNG						
	I	II	III	IV	V	VI	VII
1. Nhân viên Quản lý, khai thác cảng cá cho tàu thuyền nghề cá							
-Hệ số	1.55	1.83	2.16	2.55	3.01	3.56	4.20
-Mức lương	3.348	3.953	4.666	5.508	6.502	7.690	9.072

Trường hợp, nếu mức lương tháng của người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng thì tính bằng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

IV. Chế độ phụ cấp lương

Sau khi rà soát, Ban quản lý Cảng cá quy định một số chế độ phụ cấp phù hợp với đặc điểm, tính chất công việc như sau:

1. Phụ cấp chức vụ áp dụng đối với chức danh Trưởng phòng; Phó trưởng phòng với hệ số: Trưởng phòng: 0,2. Phó trưởng phòng: 0,1.

2. Phụ cấp trách nhiệm công việc áp dụng đối với chức danh Kế toán trưởng; Đội trưởng; Đội phó; Tổ trưởng; Tổ phó với hệ số:Kế toán trưởng: 0,2; Đội trưởng hoặc Tổ trưởng: 0,2; Đội phó hoặc Tổ phó 0,1.

V. Phương án chuyển xếp lương

1. Nguyên tắc

- Người lao động làm công việc gì thì xếp lương theo công việc đó, giữ chức vụ gì thì xếp lương theo chức vụ đó.

- Mức lương mới được chuyển xếp đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức lương cũ đang đảm nhận.

- Trường hợp tại thời điểm chuyển xếp lương cùng thời điểm người lao động đến hạn nâng lương, hội đồng chuyển xếp lương đơn vị sẽ xem xét kết quả thực hiện công việc trong thời gian giữ bậc, nếu đảm bảo đủ điều kiện theo quy chế nâng bậc, nâng lương của đơn vị thì thực hiện chuyển xếp vào bậc lương tương ứng được nâng cho người lao động.

2. Phương án chuyển xếp lương đối với từng trường hợp cụ thể

a) Đối với bảng lương lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ

- Thang lương đối với vị trí chuyên viên, kỹ sư(8 bậc), thang lương đối với vị trí cán sự, kỹ thuật viên (12 bậc)và thang lương đối với lao động thừa hành, phục vụ (12 bậc) được chuyển xếpngang bằng sang bậc lương mới.

b) Đối với thang lương lao động trực tiếp sản xuất

- Thang lương đối với lao động trực tiếp làm việc tại cảng cá (12 bậc) được chuyển xếp vào thang lương đối với lao động trực tiếp làm việc tại cảng cá (7 bậc). Thực hiện chuyển xếp bậc lương cũ sang bậc lương mới tương ứng.

(Có phụ lục1,2 kèm theo)

V. Chế độ xét, điều chỉnh nâng mức lương hợp đồng

Hội đồng xét điều chỉnh lương của Ban quản lý cảng cá Bình Định vận dụng Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ để xét đề nghị nâng bậc lương như sau:

1. Đối với lao động chuyên môn, nghiệp vụ (chưa xếp bậc lương cuối cùng):

a) Vị trí chuyên viên, kỹ sư (trình độ đại học):

Thời gian giữ bậc lương đủ 03 năm (36 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

b) Vị trí cán sự, kỹ thuật viên (trình độ cao đẳng, trung cấp):

Thời gian giữ bậc lương đủ 02 năm (24 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

2. Đối với lao độngthừa hành, phục vụ (chưa xếp bậc lương cuối cùng):

Thời gian giữ bậc lương đủ 02 năm (24 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

3. Đối với lao động trực tiếp làm việc tại các cảng cá (chưa xếp bậc lương cuối cùng):

Do thay đổi từ thang bảng lương 12 bậc (từ bậc I đến bậc XII) sang thang bảng lương 7 bậc (từ bậc I đến bậc VII), đề thời gian điều chỉnh lương từ bậc 1 đến bậc lương cuối cùng cân đối sau khi thay đổi thang bảng lương áp dụng cho người lao động nên Ban quản lý cảng cá Bình Định quyết định thời gian nâng bậc lương như sau:

- Từ bậc I đến bậc III thời gian giữ bậc lương đủ 03 năm (36 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

- Từ bậc III đến bậc V thời gian giữ bậc lương 04 năm (48 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

- Từ bậc V đến bậc VII thời gian giữ bậc lương 05 năm (60 tháng) mới được xem xét điều chỉnh nâng bậc lương.

Ngoài ra, Hội đồng xét điều chỉnh lương của Ban quản lý cảng cá Bình Định căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động để trình cơ quan trực tiếp quản lý là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thống nhất rút ngắn hoặc kéo thời gian điều chỉnh nâng mức lương hợp đồng.

V. Quỹ tiền lương của đơn vị

1. Căn cứ Quyết định số 5460/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2023.

2. Căn cứ kết quả hoạt độngsản xuất kinh doanh trong 03 năm (2020, 2021, 2022) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và Kế hoạch năm 2023,Ban quản lý cảng cá Bình Địnhđảm bảo quỹ tiền lương để chi trả cho người lao động theo Phương án thang lương, bảng lương đã xây dựng.Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, Ban quản lý cảng cá Bình Định tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023 (Lương hiện tại)	Kế hoạch 2023 (Lương điều chỉnh)
1	Doanh thu	7.025.753.195	7.338.170.625	7.362.856.496	7.500.000.000	7.500.000.000
2	Chi phí	6.718.188.550	6.394.244.196	6.952.451.058	6.900.000.000	7.192.300.000
	Trong đó: Chi tiền lương(giá dịch vụ +KDDV)	*2.146.288.360*	*2.198.229.937*	*2.321.293.833*	*2.290.000.000*	2.582.300.000
3	Chênh lệch thu – chi	307.564.645	*943.926.429*	410.405.438	600.000.000	*307.700.000*
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.028.022	106.566.269	82.081.081	120.000.000	*61.540.000*
5	Trích lập các quỹ:	0	84.237.232		200.000.000	86.156.000
	Trong đó:					
5.1	*Quỹ Phát triển HĐSX*		*21.059.308*		*70.000.000*	*30.154.600*
5.2	*Quỹ khen thưởng*				*30.000.000*	*12.923.400*
5.3	*Quỹ phúc lợi*		*63.177.924*		*40.000.000*	*17.231.200*
5.4	*Quỹ ổn định thu nhập*				*60.000.000*	*25.846.800*

Ghi chú: Nộp thuế TNDN theo quy định

Căn cứ phương án xác định tiền lương để xây dựng danh sách tiền lương cụ thể của từng lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý Cảng cá Bình Định